

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA SÚP
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 08/2023/HNGĐ-ST

Ngày 23 - 6 - 2023

*V/v tranh chấp hôn nhân và
gia đình.*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA SÚP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Quốc Chinh

Các Hội thẩm nhân dân gồm có: Ông Bành Trọng Bình

Ông Cao Hữu Toàn

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Ea Súp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Hồng Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 06 năm 2023 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 142/2023/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 03 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 05 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2023/QĐST-DS ngày 15 tháng 06 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Vương Thị C** – SN: 1991

Địa chỉ: Thôn 15, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh **Sùng Mí L** – SN: 1987

Địa chỉ: Thôn 15, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 27/03/2023, bản tự khai, biên bản lấy lời khai nguyên đơn chị Vương Thị C trình bày:

Chị C và anh Sùng Mí L tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2012 nhưng đến năm 2019 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 09/09/2019. Trong thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Chị và anh L đã

có 02 con chung, cháu Sùng Thị Ngọc L1 – SN: 08/04/2016, cháu Sùng Khánh S – SN: 21/03/2014. Nhưng thời gian sau vợ chồng anh, chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân do tính tình không hợp và bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, dẫn đến cãi nhau nên chị và anh L đã sống ly thân với nhau 01 năm nay. Chị thấy tình cảm giữa chị và anh Sùng Mí L không còn nếu cứ kéo dài hôn nhân sẽ không có hạnh phúc nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Sùng Mí L.

Về con chung: Chị và anh Sùng Mí L không có con nuôi, con riêng, anh chị có 02 con chung tên Sùng Thị Ngọc L1 – SN: 08/04/2016, Sùng Khánh S – SN: 21/03/2014. Nay ly hôn chị yêu cầu được nuôi cháu Sùng Thị Ngọc L1 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Yêu cầu giao cháu Sùng Khánh S cho anh Sùng Mí L nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng: Chị và anh L không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản, công nợ: Chị và anh Sùng Mí L tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai bị đơn anh Sùng Mí L trình bày: Anh và chị Vương Thị C tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2012 nhưng đến năm 2019 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 09/09/2019. Trong thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau rất hạnh phúc, đã có 02 con chung, cháu Sùng Thị Ngọc L1 – SN: 08/04/2016, cháu Sùng Khánh S – SN: 21/03/2014, tuy nhiên thời gian gần đây vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng, nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, nhất là trong vấn đề tình cảm, tuy nhiên bản thân anh vẫn còn tình cảm với chị C nên anh không đồng ý ly hôn với chị C, do anh không đồng ý ly hôn nên về con chung, tài sản, công nợ anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình tố tụng Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho anh Sùng Mí L, tuy nhiên anh L đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 30 tháng 05 năm 2023 nguyên đơn đã được tiếp cận, thống nhất với chứng cứ đã được công khai và không thay đổi bổ sung đơn khởi kiện hay nộp chứng cứ gì mới, không yêu cầu triệu tập đương sự khác đến tham gia phiên tòa.

Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt, nguyên đơn chị Vương Thị C ngày 15/06/2023 có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên không có ý kiến tranh luận gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân theo đúng các quy định tại các Điều 28, 35, 39, 68, 96, 97, 98, 175, 176, 197, 198, 204 và 220 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

Về chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của đương sự, bị đơn Tòa án đã tiến hành tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, tuy nhiên bị đơn vẫn vắng mặt.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 51, 53, 81, 82, 83, 84 và 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử: Về quan hệ hôn nhân chấp nhận đơn khởi kiện của chị Vương Thị C, xử cho chị C được ly hôn với anh Sùng Mí L, về con chung giao cháu Sùng Thị Ngọc L1 cho chị C nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, giao cháu Sùng Khánh S cho anh L nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chị C và anh L không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Về tài sản, công nợ các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Vương Thị C khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Sùng Mí L có nơi cư trú tại thôn 15, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Ea Súp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục: Đối với bị đơn anh Sùng Mí L, Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, niêm yết quyết định hoãn phiên tòa, đồng thời liên hệ qua số điện thoại của anh L, tuy nhiên anh L không hợp tác, không có mặt tại phiên tòa. Ngày 15/06/2023 nguyên đơn chị Vương Thị C có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử, xử vắng mặt.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hội đồng xét xử nhận thấy chị Vương Thị C và anh Sùng Mí L tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 09 tháng 09 năm 2019 đúng theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa chị Vương Thị C và anh Sùng Mí L là hợp pháp. Trong thời gian chung sống chị C, anh L nảy sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do anh, chị tính tình không hợp, nhất là vấn đề tình cảm, không hàn gắn được, hiện anh chị đã sống ly thân với nhau. Xét tình cảm, hạnh phúc của chị C, anh L không còn, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều

56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận đơn khởi kiện của chị C, xử cho chị Vương Thị C được ly hôn với anh Sùng Mí L.

[4] Về con chung: Chị C, anh L không có con nuôi, con riêng anh chị có 02 con chung Sùng Thị Ngọc L1 – SN: 08/04/2016, cháu Sùng Khánh S – SN: 21/03/2014. Nay ly hôn chị C yêu cầu nuôi cháu L1 cho đến khi đủ 18 tuổi. Yêu cầu giao cháu S cho anh Sùng Mí L nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Xét điều kiện nuôi con của các bên Hội đồng xét xử nhận thấy chị C và anh L đều có công việc ổn định, và đều có nơi cư trú ổn định nên chị C và anh L đều có điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con như nhau cũng là theo nguyện vọng của các cháu nên Hội đồng xét xử có cơ sở để giao con chung cháu Sùng Thị Ngọc L1 cho chị C nuôi dưỡng và giao cháu Sùng Khánh S cho anh L nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng chị C và anh L không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau là phù hợp.

[5] Về tài sản, công nợ: Chị C và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án. Chị Vương Thị C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 235, 266, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83, Điều 84 và Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình;

Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Vương Thị C, xử cho chị Vương Thị C được ly hôn với anh Sùng Mí L.

Về con chung: Giao cháu Sùng Thị Ngọc L1 – SN: 08/04/2016 cho chị Vương Thị C nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Giao cháu Sùng Khánh S – SN: 21/03/2014 cho anh Sùng Mí L nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Chị Vương Thị C và anh Sùng Mí L không được quyền ngăn cản nhau đến thăm nom chăm sóc con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Vương Thị C và anh Sùng Mí L không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Chị Vương Thị C và anh Sùng Mí L có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về tài sản, công nợ: Chị Vương Thị C và anh Sùng Mí L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Vương Thị C phải chịu 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*) chị C đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện E theo biên lai thu số 0010438 ngày 27/03/2023.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea Súp;
- Chi cục THA huyện E;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã Ký)

Lưu Quốc Chính